

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG
Thôn An Lạc – Xã Trung Trác - Huyện Văn
Lâm - Tỉnh Hưng Yên

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 015 / TCKT

V/v: Giải trình chênh lệch số liệu giữa BCTC năm
2015 của đơn vị lập và BCTC kiểm toán

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2016

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên tổ chức niêm yết: Công ty Cổ phần tập đoàn Thiên Quang

Trụ sở chính: Xã Trung Trác, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0321.3997185

Fax: 0321.3980908

Mã chứng khoán: **ITQ**

Trước hết, Công ty cổ phần tập đoàn Thiên Quang xin chân thành cảm ơn sự Quan tâm và giúp đỡ của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội trong thời gian qua và mong muốn tiếp tục nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của các Quý cơ quan trong thời gian tới.

Công ty Cổ phần tập đoàn Thiên Quang xin giải trình với Quý Ủy Ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội về một vài số liệu thay đổi của Báo cáo tài chính năm 2015 do đơn vị lập và Báo cáo tài chính sau khi kiểm toán như sau:

1. Trên Bảng cân đối kế toán:

Chỉ tiêu thay đổi	Mã chỉ tiêu	Số liệu trên Bảng CĐKT do đơn vị lập	Số liệu trên Bảng CĐKT sau khi được soát xét	Chênh lệch
A-TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	391,889,642,019	392,622,144,617	732,502,598
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4,791,016,384	24,002,049,512	19,211,033,128
Các khoản tương đương tiền	112		19,211,033,128	19,211,033,128
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	42,711,442,328	10,000,409,200	(32,711,033,128)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	42,711,442,328	10,000,409,200	(32,711,033,128)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	120,818,488,932	134,318,488,932	13,500,000,000
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		13,500,000,000	13,500,000,000
V. Tài sản ngắn hạn	150	5,346,929,124	6,079,431,722	732,502,598

khác				
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		732,502,598	732,502,598
Thuế GTGT được khấu trừ	152	4,622,990,232	5,346,929,124	723,938,892
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	723,938,892		(723,938,892)
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	67,300,196,726	66,567,694,128	(732,502,598)
1. Tài sản cố định hữu hình	221	62,768,593,998	62,740,433,998	(28,160,000)
Giá trị hao mòn lũy kế	223	-20,039,493,845	-20,067,653,845	(28,160,000)
2. Tài sản cố định vô hình	227	870,522,400	898,682,400	28,160,000
Giá trị hao mòn lũy kế	229	-284,939,400	-256,779,400	28,160,000
V. Tài sản dài hạn khác	260	3,661,080,328	2,928,577,730	(732,502,598)
Chi phí trả trước dài hạn	261	3,661,080,328	2,928,577,730	(732,502,598)
NGUỒN VỐN				
A. NỢ PHẢI TRẢ	300	200,410,785,975	200,411,428,744	642,769
I. Nợ ngắn hạn	310	196,929,535,975	197,430,178,744	500,642,769
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	2,842,981,450	2,921,361,627	78,380,177
Phải trả người lao động	314	544,446,506	1,223,546,506	679,100,000
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	679,100,000	160,083,150	(519,016,850)
Phải trả ngắn hạn khác	319	391,749,958	153,929,400	(237,820,558)
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	125,835,671,580	126,335,671,580	500,000,000
Nợ dài hạn	330	3,481,250,000	2,981,250,000	(500,000,000)
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	3,481,250,000	2,981,250,000	(500,000,000)
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	258,779,052,770	258,778,410,001	(642,769)
I. Vốn chủ sở hữu	410	258,779,052,770	258,778,410,001	(642,769)
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	838,741,611	939,741,611	101,000,000

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	18,301,937,548	18,200,294,779	(101,642,769)
LNST chưa phân phối đến cuối kỳ trước	421a	16,674,059,938	711,997,133	(15,962,062,805)
LNST chưa phân phối kỳ này	421b	1,627,877,610	17,488,297,646	15,860,420,036

Nguyên nhân:

Khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: lệch 32,711,033,128 đồng do kiểm toán tách số tiền 19,211,033,128 đồng là tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn <3tháng sang khoản tương đương tiền và 13,500,000,000 đồng sang số tiền cho vay ngắn hạn.

Khoản chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn chênh lệch: 732,502,598 đồng do kiểm toán điều chỉnh từ dài hạn sang ngắn hạn (phù hợp theo thông tư 200)

Thuế GTGT được khấu trừ và chi tiêu Thuế và các khoản phải thu Nhà nước chênh lệch: 723,938,892 đồng do vào thời điểm cuối năm công ty có nộp 01 món thuế GTGT hàng nhập khẩu nhưng chưa nhập hàng về nên hạch toán vào chi tiêu Thuế và các khoản phải thu Nhà nước còn kiểm toán hạch toán vào Thuế GTGT được khấu trừ.

Giá trị hao mòn lũy kế của TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình lệch 28,160,000 đồng do kiểm toán điều chỉnh 01 TS từ hữu hình sang vô hình (TS này đã khấu hao hết giá trị)

Các chi tiêu 313,314,315,319: Số tiền 679.100.000 đồng là tiền lương tháng 13 trước đây hạch toán vào TK 338 (phải trả ngắn hạn khác_chi tiêu 319), kiểm toán điều chỉnh lại sang TK 334 (phải trả người lao động_chi tiêu 314)

Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn, vay và nợ thuê tài chính dài hạn chênh lệch 500.000.000 đồng do kiểm toán đã đánh giá lại và điều chỉnh số tiền 500.000.000 đồng từ dài hạn sang ngắn hạn do thời gian trả nợ gốc của số tiền đó < 12 tháng tiếp theo (theo thông tư 200)

Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu chênh lệch: 101.000.000 đồng là số tiền công ty đã ủng hộ Quỹ đền ơn đáp nghĩa, trước đây hạch toán vào nguồn Quỹ khác, kiểm toán điều chỉnh lại vào TK 811_chi phí khác và loại trừ chi phí này khỏi chi phí hợp lệ khi xác định thu nhập tính thuế.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: lệch 101.642.769 đồng do chênh lệch 101.000.000 đồng nói trên và 642.769 đồng do trong kỳ có phát sinh chi phí ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá hối đoái liên quan đến dòng tiền, kiểm toán đã loại trừ khỏi chi phí hợp lý khi xác định thu nhập tính thuế (theo TT200)

2. Trên Bảng Kết quả hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu thay đổi	Mã chỉ tiêu	Năm trước tự động tính	Năm trước nhập hoặc đổ vào	Chênh lệch
Chi phí lãi vay	23	6,121,029,764	7,039,792,298	918,762,534
Chi phí bán hàng	25	5,892,367,772	3,393,694,529	(2,498,673,243)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	60	17,589,920,382	17,488,247,646	101,672,736
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	1,641	1,584	(57)

Nguyên nhân:

Chi phí lãi vay chênh lệch: 918.762.534 đồng do BCKT gõ nhầm số, số đúng là: 6.121.029.764 đồng theo BC của công ty.

Chi phí bán hàng: lúc đưa số liệu lên bị nhầm giữa chỉ tiêu 25 (chi phí bán hàng) với chỉ tiêu 26 (chi phí quản lý doanh nghiệp), số liệu đúng là 3.393.694.529 đồng.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lệch 101.672.736 đồng do kiểm toán loại 2 món chi phí là Chi ủng hộ quỹ đền ơn đáp nghĩa 101.000.000 đồng và chi phí chênh lệch tỷ giá hối đoái cuối kỳ ảnh hưởng đến tiền gửi ngân hàng (lỗ tỷ giá) khi xác định thu nhập tính thuế.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu lệch: 57 do BCKT năm 2014 tính nhầm chỉ tiêu này, số liệu đúng là 1.584

Trên đây là giải trình của công ty chúng tôi về một vài chỉ tiêu thay đổi tại Báo cáo tài chính năm 2015 do đơn vị lập và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 do đơn vị kiểm toán phát hành.

Công ty cổ phần tập đoàn Thiên Quang báo cáo với Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội được biết.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu VP, TCKT

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Quảng